TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HÓA** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Nhân

Ông Đinh Minh Tặng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ đăng ký thường trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện tại: bản H, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Quốc B, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B do quen biết nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2022, thì vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Hồ Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 147, 217, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị H. Về quan hệ hôn nhân: cho chị H ly hôn anh B. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Đinh Quốc B có nơi cư trú tại thôn thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Đinh Quốc B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị H và anh Đinh Quốc B từ quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2020 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị H xác định, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2022 thì vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị H và anh B thường xuyên cự cãi và không còn sống chung với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh B nhưng anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Do đó, có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị H yêu cầu ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Không có nên không xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Đinh Quốc B.

1.2. Về quan hệ con chung: Không có nên không xét.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

1.4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000667 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Hóa Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh